

Số: 02/2019/HSST

Ngày: 23 - 01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/HSST-QĐ ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ HOÀNG T, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Nhị; HKTT: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: tổ 1, ấp 9, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị C; chồng Võ Phi L và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2018 đến ngày 03/11/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hoàng T và gia đình bà Nguyễn Thị Kim Th có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 8h ngày 17 tháng 10 năm 2018, T đi qua phòng trọ số 1, nhà trọ “Thu Trang” thuộc tổ 1, ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành của gia đình bà Th chơi. Lúc này, T thấy gia đình bà Hoa đi vắng, cửa phòng trọ không khóa và Nguyễn Thị

Lan T là con của chị Th đang ngủ trên gác của phòng trọ. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng bà Th bán lấy tiền tiêu xài. T biết gia đình bà Hoa cất giấu chìa khóa trong hộp sữa để trên cửa sổ rồi mở cửa tủ (bằng kim loại), lục soát túi da trong rồi lấy trộm 01 dây chuyền bằng vàng, mặt bi, loại vàng 18k, trọng lượng 2.309 chỉ; 01 nhẫn vàng, loại nhẫn có đính đá, loại vàng 18K, trọng lượng 0.7chỉ; 01 lắc đeo tay bằng vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 1.97 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng, loại nhẫn “Kim Tiền”, loại vàng 18K, trọng lượng 0.35 chỉ; 01 vòng đeo tay bằng vàng, dạng hạt tròn, loại vàng 18K, trọng lượng 2.52 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, dạng nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, T khóa cửa tủ lại, để chìa khóa vào vị trí cũ. T mang tài sản trộm được về cất giấu trong nhà trọ. Sau đó, T lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2.309 chỉ bán cho tiệm vàng “Kim Thiên Hưng” ở ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành được 4.600.000 đồng.

Ngày 20 tháng 10 năm 2018, T tiếp tục mang 01 nhẫn hiệu “Kim Tiền” và 01 nhẫn vàng trơn đến tiệm vàng “Phước Tài” ở ấp Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, T mang 01 lắc bi sang huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bán được 4.018.000 đồng. Đối với 01 vòng đeo tay, T cho bà Nguyễn Thị Cúc (mẹ ruột T) cất giữ. Gia đình bà Hoa phát hiện hình ảnh vòng đeo tay bị mất trộm có trong điện thoại của T nên yêu cầu T trả lại tài sản đã lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: 01 dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2.309 chỉ có giá 5.310.070 đồng; 01 Lắc bi bằng vàng 18K, trọng lượng 1,97chỉ có giá trị 4.531.000 đồng; 01 nhẫn vàng, loại nhẫn “Kim Tiền”, vàng 18k, trọng lượng 0.35chỉ có giá 805.000 đồng; 01 vòng đeo tay dạng hạt tròn, loại vàng 18K, trọng lượng 2.52 chỉ có giá 5.796.000 đồng; 01 nhẫn trơn bằng vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ có giá 3.560.000 đồng; 01 nhẫn vàng có đính đá, vàng 18K, trọng lượng 0.7chỉ có giá 1.610.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.612.070 đồng.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 nhẫn bằng vàng, dạng nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng đeo tay bằng vàng, dạng hạt tròn, loại 18K, trọng lượng 2.52 chỉ do bà Cúc giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, mặt bi, loại vàng 18K, trọng lượng 2.309chỉ do chị Thảo giao nộp; 01 lắc đeo tay bằng vàng, dạng lắc bi, loại vàng 18K, trọng lượng 1.97 chỉ do chị Thảo (chị của T) giao nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Th.

01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 15K, trọng lượng 1,81 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,13chỉ do T cầm cố trước đó, rồi dùng số tiền phạm tội mà có để chuộc lại và số tiền 3.012.000 đồng do T bán vàng trộm được mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu được nhận lại các tài sản: 01 nhẫn bằng vàng, dạng nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng đeo tay bằng vàng, dạng hạt tròn, loại 18K, trọng lượng 2.52 chỉ do bà Cúc giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, mặt bi, loại vàng 18K, trọng lượng 2.309 chỉ do chị Thảo giao nộp; 01 lắc đeo tay bằng vàng, dạng lắc bi, loại vàng 18K, trọng lượng 1.97 chỉ và không có yêu cầu gì T.

Bản cáo trạng số 08/Ctr-VKS ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Nguyễn Thị Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, người bị hại đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ ngày 17/10/2018 tại phòng trọ số 01 nhà trọ “Thu Trang” thuộc tổ 1, ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Thị Hoàng T lợi dụng chị Nguyễn Thị Kim Th sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm của chị Th 01 dây chuyền bằng vàng, mặt bi, loại vàng 18k, trọng lượng 2.309 chỉ; 01 nhẫn vàng, loại nhẫn có đính đá, loại vàng 18K, trọng lượng 0.7 chỉ; 01 lắc đeo tay bằng vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 1.97 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng, loại nhẫn “Kim Tiền”, loại vàng 18K, trọng lượng 0.35 chỉ; 01 vòng đeo tay bằng vàng, dạng hạt tròn, loại vàng 18K, trọng lượng 2.52 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, dạng nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng

01 chỉ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 21.612.070 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số 08/Ctr-VKS ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu được nhận lại tài sản là: 01 nhẫn bằng vàng, dạng nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng đeo tay bằng vàng, dạng hạt tròn, loại 18K, trọng lượng 2.52 chỉ do bà Cúc giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, mặt bi, loại vàng 18K, trọng lượng 2.309 chỉ do chị Thảo giao nộp; 01 lắc đeo tay bằng vàng, dạng lắc bi, loại vàng 18K, trọng lượng 1.97 chỉ và không có yêu cầu bồi thường gì T.

[5] Về vật chứng: 01 nhẫn bằng vàng, dạng nhẫn trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng đeo tay bằng vàng, dạng hạt tròn, loại 18K, trọng lượng 2.52 chỉ do bà Cúc giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, mặt bi, loại vàng 18K, trọng lượng 2.309 chỉ do chị Thảo giao nộp; 01 lắc đeo tay bằng vàng, dạng lắc bi, loại vàng 18K, trọng lượng 1.97 chỉ. Toàn bộ tài sản này chị Th tự nguyện nhận lại nên Cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Th.

01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 15K, trọng lượng 1,81 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,13 chỉ do T cầm cố trước đó, rồi dùng số tiền phạm tội mà có để chuộc lại và số tiền 3.012.000 đồng do T bán vàng trộm được mà có. Tuy nhiên, do Nguyễn Thị Hoàng T đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên cần trả lại cho Nguyễn Thị Hoàng T.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T 01(Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng T: 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 15K, trọng lượng 1,81 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,13 chỉ và số tiền 3.012.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chợ Thành;
- CCTHADS huyện Chợ Thành;
- CA huyện Chợ Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng